

Bản án số: 239/2020/DS-ST

Ngày: 24/12/2020

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản
Và hợp đồng góp hội”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **NGUYỄN HOÀNG XUÂN LAM**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **LÊ VĂN THÀNH**

2. Ông **TRẦN VĂN NHU**

- Thư ký phiên tòa: Bà **ÂU THỊ THẢO** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **NGUYỄN THỊ DIỆU HIỀN** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 371/2020/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2020 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản và hợp đồng góp hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 284/2020/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **NGÔ THỊ KIM H**, sinh năm 1958

Địa chỉ: ấp K, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Anh **TRẦN THANH S**, sinh năm 1981

Địa chỉ: ấp K, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Bà H có mặt, anh S có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai cùng ngày 16/7/2020, đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện và lời khai tại Tòa, nguyên đơn bà Ngô Thị Kim H trình bày:

Đối với số tiền vay: Vào ngày 23/12/2019 âm lịch, anh S có vay của bà số tiền 50.000.000đ, không thỏa thuận lãi suất, hẹn đầu tháng 01/2020 âm lịch (tức tháng 02/2020 dương lịch) sẽ trả nhưng anh S không thực hiện, không có lập biên nhận nợ.

Đối với số tiền hội: Vào thời điểm năm 2018, anh S có tham gia chơi hội do bà H làm đầu thảo. S tham gia một phần tại đây hội 3.000.000đ/tháng, có 15 hội viên, mỗi tháng khai một lần, đến kỳ hội thứ 9 thì S hốt số tiền khoảng 38.000.000đ. Sau khi hốt, S có đăng hội chết được 02 kỳ, còn lại 04 kỳ là 12.000.000đ không trả. Hội đã mãn vào tháng 5/2019 âm lịch.

Nay bà H có yêu cầu khởi kiện buộc anh S phải chịu trách nhiệm trả số tiền vốn vay 50.000.000đ cùng tiền lãi phát sinh kể từ tháng 3/2020 đến ngày xét xử theo mức 0,75%/tháng và số tiền hội còn thiếu là 12.000.000đ.

Theo tờ tự khai không đề ngày tháng năm, bị đơn anh Trần Thanh S trình bày:

Anh S không đồng ý với số tiền 62.000.000đ và cho rằng số tiền kê khai như vậy là không đúng. Đồng thời, anh có đơn xin giải quyết vụ án vắng mặt.

Tại phiên tòa, nguyên đơn tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu bị đơn phải chịu trách nhiệm trả số tiền hui còn thiếu là 12.000.000đ, không yêu cầu bị đơn phải trả số tiền vốn vay còn thiếu là 50.000.000đ cùng tiền lãi phát sinh kể từ tháng 3/2020 đến ngày xét xử theo mức 0,75%/tháng. Bị đơn có đơn xin giải quyết vụ án vắng mặt.

Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa: Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và của các đương sự chấp hành đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự. Hiện tại thì chưa phát hiện sai sót gì để kiến nghị khắc phục. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H là buộc anh S phải trả cho bà H số tiền hui còn thiếu là 12.000.000đ, đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu mà bà H đã rút.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Anh Trần Thanh S có đơn xin giải quyết vụ án vắng mặt. Căn cứ theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh S.

[2] Tại phiên tòa, nguyên đơn đã tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu bị đơn phải chịu trách nhiệm trả số tiền hui còn thiếu là 12.000.000đ, không yêu cầu bị đơn phải trả số tiền vốn vay còn thiếu là 50.000.000đ cùng tiền lãi phát sinh kể từ tháng 3/2020 đến ngày xét xử theo mức 0,75%/tháng. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu trên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử tôn trọng, chấp nhận quyền tự định đoạt của đương sự. Từ đó, đình chỉ xét xử đối với một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đã rút như trên.

Về nội dung:

[3] Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận. Bởi lẽ, mặc dù bị đơn cho rằng không đồng ý với số tiền mà nguyên đơn kê khai nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án bị đơn không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh hay phản bác lại yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Trong khi đó, căn cứ vào biên bản lấy lời khai của người làm chứng đối với bà Phạm Thị P và văn bản ý kiến xác nhận của ông Huỳnh Văn L cũng như giấy hui mà nguyên đơn cung cấp có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị đơn có tham gia dây hui do nguyên đơn làm đầu thảo và hiện còn thiếu lại nguyên đơn 12.000.000đ tiền hui chết chưa đóng là có thật theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Từ đó, Tòa án có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Thị Kim H buộc bị đơn anh Trần Thanh S phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền hui còn thiếu là 12.000.000đ theo quy định pháp luật.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Xét ý kiến phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 92, Điều 228, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 468, Điều 471 Bộ luật Dân sự; Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về hộ, hội, biên, phường; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Kim H.

Buộc anh Trần Thanh Sang phải chịu trách nhiệm trả cho bà Ngô Thị Kim H số tiền hội còn thiếu là 12.000.000đ.

Kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh S chậm thi hành đối với phần tiền thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Đình chỉ xét xử đối với một phần yêu cầu khởi kiện của bà H là bị đơn phải trả số tiền vốn vay còn thiếu là 50.000.000đ cùng tiền lãi phát sinh kể từ tháng 3/2020 đến ngày xét xử theo mức 0,75%/tháng.

Về án phí:

Anh S phải chịu 600.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà H số tiền 1.561.000đ tạm ứng án phí theo biên lai số 0004180 ngày 12/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thời hạn nêu trên được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

NGUYỄN HOÀNG XUÂN LAM

